

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày: 17-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc;
2. Ông Phan Văn Hoàng.

Thư ký phiên tòa: bà Đàm Nguyên Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Huỳnh Lệ N, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: anh Huỳnh Trường G, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06-02-2025, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Lệ N trình bày: chị và anh G tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào năm 2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, khoảng 05 năm trở lại đây vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh G ham mê cờ bạc, không chăm lo làm ăn, phụ giúp chị chăm sóc con chung, gia đình. Trước đây chị có làm đơn ra Tòa án ly hôn 01 lần nhưng đã rút đơn đề vợ chồng về chung sống với nhau nhưng đến nay anh G không thay đổi tính tình, vẫn chứng nào tật nấy. Nay tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh G.

Về con chung: chị và anh G có 02 con chung tên là Huỳnh Công D, sinh ngày 02-12-2014; Huỳnh Thành D1, sinh ngày 23-12-2016. Ly hôn, chị yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 21-02-2025 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Trường G trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian chung sống, kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng. Do anh ham chơi cờ bạc, không phụ giúp vợ nuôi con, chăm sóc gia đình nên vợ chồng xảy ra cãi vã. Trước đây chị N có làm đơn ra Tòa ly hôn 01 lần nhưng đã rút đơn về. Nay anh không đồng ý ly hôn, xin thêm cơ hội đoàn tụ vợ chồng để sửa sai.*

Về con chung: chị và anh G có 02 con chung tên là Huỳnh Công D, sinh ngày 02-12-2014; Huỳnh Thành D1, sinh ngày 23-12-2016. Trường hợp phải ly hôn, anh đồng ý giao 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị N, anh G đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Lệ N.

Chị Huỳnh Lệ N được ly hôn với anh Huỳnh Trường G. Giao 02 con chung là Huỳnh Công D, sinh ngày 02-12-2014; Huỳnh Thành D1, sinh ngày 23-12-2016 cho chị Huỳnh Lệ N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Huỳnh Lê N khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung đối với anh Huỳnh Trường G cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Do vậy xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” và Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên toà, chị Huỳnh Lê N và anh Huỳnh Trường G vắng mặt, đều có đơn xin giải quyết vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N, anh G tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào năm 2014. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị N và anh G đều thống nhất trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì anh G ham chơi cờ bạc, không phụ giúp chị N chăm sóc con chung, gia đình. Trước đây chị N đã nộp đơn lên Tòa án để yêu cầu ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn về để cho anh G có cơ hội sửa sai, nhưng đến nay anh G vẫn không thay đổi. Nay anh G không đồng ý ly hôn nhưng không được chị N chấp thuận.

Xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị N và anh G không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, do vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị N đối với anh G theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Chị N và anh G có 02 con chung tên là Huỳnh Công D, sinh ngày 02-12-2014; Huỳnh Thành D1, sinh ngày 23-12-2016. Trường hợp ly hôn, anh G đồng ý giao 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của chị N và của hai con chung. Do vậy cần giao hai con chung Huỳnh Công D và Huỳnh Thành D1 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung. Sau ly hôn, anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị N, anh G đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Lệ N về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” đối với anh Huỳnh Trường G.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Lệ N được ly hôn với anh Huỳnh Trường G.

- Về con chung: giao 02 con chung tên là Huỳnh Công D, sinh ngày 02-12-2014; Huỳnh Thành D1, sinh ngày 23-12-2016 cho chị Huỳnh Lệ N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Sau ly hôn, anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Huỳnh Lệ N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0010405 ngày 14-02-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Chị N đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND H.C;
- CCTHADS H.C;
- UBND xã Thanh Điền, H. C;
- Đương sự;
- Lầu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Liên